**Tiết ………..VIẾT:**

**VIẾT BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM THƠ**

(2,0 tiết)

Giáo viên: Phạm Thị Thu

Trường: THPT Kim Liên, Hà Nội

Mail: Phamthithu@c3kimlien.edu.vn

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

\*Năng lực chung: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác,...

\*Năng lực đặc thù:

- Nhận diện được kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.

- Nắm được các bước viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.

**2*.* Phẩm chất**

- Biết trân trọng những sáng tác của các tác giả.

- Biết lập luận chặt chẽ và thể hiện những rung cảm cùng tưởng tượng của bản thân khi chiếm lĩnh tác phẩm thơ.

- Bồi đắp tình yêu văn học; nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  Kĩ thuật trình bày 01 phút:  **Yêu cầu**: Nêu tên một tác phẩm thơ mà em yêu thích (trong SGK hoặc ngoài SGK). Hãy đưa ra một vài lời đánh giá về tác phẩm thơ đó.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS nhớ lại kiến thức, phát biểu.  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV đặt ra vấn đề của bài học: *Làm thế nào để thuyết phục người khác chia sẻ với ý kiến của mình về một tác phẩm thơ?* | HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân.  - HS đọc các bài thơ đã sưu tầm, lưu tập san.  - HS có thể nêu ý kiến đánh giá của bản thân hoặc của các nhà nghiên cứu khác. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một tác phẩm thơ:những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Thao tác 1: Phân tích ngữ liệu tham khảo trong phần Định hướng**  **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản SGK/ trang 37 – 38/ SGK:  Bài viết phân tích, đánh giá bài thơ **-“Đây mùa thu tới”(Xuân Diệu)**  Đọc kĩ từng đoạn VB, dừng lại sau mỗi đoạn và trả lời các câu hỏi tìm hiểu ngữ liệu tham khảo bên lề phải để hiểu mạch lập luận của VB:  1*. Mở đầu nêu nội dung gì?*  *2. Người viết phân tích bài thơ theo trình tự nào?*  *3. Những chi tiết, yếu tố nào của bài thơ được chú ý phân tích? Xác định các yếu tố hình thức (tên bài thơ, thể thơ, vần nhịp, nhân vật trữ tình, hình ảnh, biện pháp tu từ…).*  *4. Chỉ ra giá trị của chúng trong việc thể hiện nội dung, chủ đề của bài thơ, đoạn thơ?*  *5. Liên hệ, so sánh với tác giả và bài thơ nào có cùng đề tài và chủ đề?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi.  - GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **1. Phân tích ngữ liệu tham khảo SGK**  **Phân tích sự độc đáo về nội dung và hình thức của bài thơ “Đây mùa thu tới” (Xuân Diệu)**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu tên bài thơ, tác giả Xuân Diệu - là nhà thơ "mới nhất trong những nhà thơ mới".  - Vị trí: Rút từ tập “ Thơ Thơ”, sáng tác "Đây mùa thu tới" là một bài thơ thu tuyệt bút của Xuân Diệu, xuất bản năm 1938.  - Đề tài: Mùa thu- bài thơ thể hiện được nỗi niềm, cảm xúc của nhà thơ khi biết mùa thu đã về, cùng với đó là tâm trạng xuyến xao, bồi hồi lưu luyến khi một mùa thu nữa lại đến.  **2. Thân bài**  - Phân tích theo kết cấu: từ khai quát đến cụ thể (mùa thu qua bước đi của thời gian).  + Khổ 1: Mùa thu về  + Khổ 2: Mùa thu ngấm sâu vào thế giới cảnh vật  + Khổ 3: Mùa thu lan rộng vào đất trời  + Khổ 4: Mùa thu trong lòng người  - Người viết chú ý phân tích các yếu tố hình thức của bài thơ (chú ý về các hình ảnh thơ, từ ngữ) và tác dụng của chúng, từ đó làm nổi bật đặc sắc nội dung của bài thơ.  - Liên hệ so sánh với các tác giả, tác phẩm có cùng đề tài, chủ đề để nhận xét điểm gặp gỡ và sáng tạo riêng của tác giả bài thơ, đoạn thơ được nêu trong đề văn.  **3. Kết bài:** Khái quát lại giá trị của bài thơ và sự thành công của tác giả. |
| **Thao tác 2: Rút ra kết luận về khái niệm, yêu cầu của kiểu bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Theo dõi mục Định hướng/SGK, trả lời các câu hỏi sau:**  - *Thế nào là kiểu bài phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ?*  *- Có những thao tác nghị luận chính nào được sử dụng trong kiểu bài?*  *- Để viết bài văn nghị về một tác phẩm thơ, em cần chú ý những gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ cá nhân.  - GV quan sát, khuyến khích.  GV gợi ý HS trả lời theo mẫu câu:  *+ Tôi hiểu phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ là….*  *+ Muốn viết bài văn phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ, tôi cần…*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi một số HS phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **2. Kết luận**  **a. Khái niệm**  - Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm thơ là **nêu lên và làm rõ ý kiến** của người viết về giá trị nội dung, nghệ thuật (cái hay, cái đẹp) của một tác phẩm thơ nào đó.  + Nghị luận về một tác phẩm thơ phải biết phân tích một cách tổng thể những yếu tố hình thức để qua dó nhận biết một cách toàn diện những thông điệp, những tầng nghĩa của tác phẩm.  **+** Khi nghị luận về một tác phẩm thơ nên đặt bài thơ trong sự so sánh với những bài thơ khác để làm rõ hơn nét độ đáo về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm cần nghị luận.  **b. Khi phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ, cần chú ý:**  + Đánh giá các yếu tố **nội dung**: *đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm và thái độ,*… của chủ thể trữ tình.  + Đánh giá về các yếu tố hình thức **nghệ thuật**: thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, các biện pháp tu từ,…  + Chú ý **mối quan hệ** giữa nội dung và nghệ thuật. Khi phân tích cân làm rõ vai trò của các yếu tố hình thức nghệ thuật trong việc làm nổi bật nội dung…  **c.** **Phạm vi nghị luận**: phân tích, đánh giá toàn bộ tác phẩm, đoạn trích hoặc tập trung vào một số nội dung, hình thức của tác phẩm thơ.  **d. Cách viết**  Để viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ, các em cần chú ý:  - **Đọc kĩ** tác phẩm thơ, chú ý xác định **nội dung** và các yếu tố **hình thức** nổi bật. Chỉ ra giá trị của các yếu tố hình thức trong việc thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm thơ.  - Xác định các **luận điểm** trong bài viết; lựa chọn các **dẫn chứng** từ tác phẩm thơ cho mỗi luận điểm  - **Liên hệ** với các tác giả, tác phẩm có cùng đề tài, chủ đề, **so sánh** để nhận xét điểm gặp gỡ và sáng tạo riêng của tác giả được thể hiện trong tác phẩm thơ.  - Biết cách sử dụng từ ngữ để diễn tả chính xác, truyền cảm những rung động của em về những chi tiết, hình ảnh… đặc sắc trong bài thơ.  - **Suy nghĩ, nhận xét** về những thành công và hạn chế (nếu có) của tác giả, về giá trị và sự tác động của tác phẩm thơ đối với người đọc và chính bản thân em. |
| **Thao tác 3: Hướng dẫn HS về quy trình viết bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  HS đọc kĩ ví dụ trong SGK về các bước trong quy trình viết (SGK/ tr. 46- 47) sau đó, thảo luận trong bàn về tác dụng của từng bước.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thảo luận trong bàn.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số bàn phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **3. Quy trình viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bước** | **Công việc** | **Tác dụng** | | ***Bước 1: Chuẩn bị viết*** | - Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề.  - Thu thập tư liệu | - Giúp định hình được nội dung giao tiếp, cách giao tiếp.  - Giúp nâng cao chất lượng bài viết. | | ***Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý*** | - Tìm ý  - Sắp xếp các ý đã tìm thành một dàn ý theo bố cục mạch lạc gồm 3 phần: MB – TB - KB | Giúp định hình ý tưởng trước khi viết, sắp xếp các ý tưởng theo một trình tự lô-gíc, đảm bảo không lạc đề, bỏ sót ý. | | ***Bước 3: Viết bài*** | Dựa vào dàn ý để viết bài. | Giúp triển khai các ý thành bài viết. | | ***Bước 4: Kiểm tra và sửa chữa*** | Đọc lại bài viết và chỉnh sửa (dựa vào bảng hướng dẫn). | Giúp người viết tự điều chỉnh những thiếu sót, giúp cho bài viết hoàn chỉnh hơn. | |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH VIẾT THEO QUY TRÌNH**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**:

+ HS xác định được yêu cầu của đề, thu thập tư liệu cho bài viết.

+ Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài viết.

+ Viết được bài viết hoàn chỉnh và tự kiểm tra, chỉnh sửa lại bài viết.

**c. Sản phẩm:** Bài viết nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ:những giá trị về nội dung và đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **DẠNG BÀI: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM THƠ**  **PHT số 01: PHIẾU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VIẾT THEO CÁC BƯỚC**  **Nhóm:……………………………………………………………………….**  Đề bài/ nhiệm vụ nhóm lựa chọn: ………………………………………..  Tiến trình thực hiện:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình các bước** | **Kết quả thảo luận** | **Tự đánh giá (đạt/ chưa đạt)** | | Bước 1: Chuẩn bị |  |  | | Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý |  |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **\*Hướng dẫn bước chuẩn bị; tìm ý và lập dàn ý**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 4 nhóm, tiến hành thảo luận lập dàn ý cho bài văn nghị luận, phân tích đánh giá một tác phẩm thơ:  + **Nhóm 1, 2: đề số 01**  **+ Nhóm 3, 4: đề số 02**  **-** Các nhóm thảo luận, hoàn thành **PHT số 01:**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận theo nhóm trong thời gian quy định từng bước của GV:  + Các nhóm đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề . Thời gian thực hiện: 02 phút.  Hết 02 phút quy định, GV mời đại diện các nhóm phát biểu.  + Các nhóm thảo luận tìm ý và lập dàn ý cho đề bài được giao. Thời gian: 05 phút  Hết 05 phút, GV mời đại diện các nhóm chia sẻ sản phẩm.  - GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm phát biểu.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung, đánh giá chéo và tự đánh giá sản phẩm nhóm mình.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV góp ý, định hướng cho HS.  ***Lưu ý:*** GV có thể hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ này trước khi đến lớp để các em có thời gian tìm tư liệu. | \*Chuẩn bị; tìm ý và lập dàn ý  Đề bài 1 (nhóm 1, 2): Phân tích, đánh giá bài thơ “Đây thôn vĩ dạ” (Hàn Mặc Tử)  Gợi ý  Bước 1: Chuẩn bị  - Đọc kĩ đề bài  - Xác định yêu cầu đề: Phân tích, đánh giá bài thơ “Đây thôn vĩ dạ” (Hàn Mặc Tử)  - Phạm vi dẫn chứng: cả bài thơ.  - Đọc kĩ lại bài thơ, tìm thêm tư liệu.  Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý  \*Tìm ý:  + Xuất xứ, HCST của bài thơ: “Đây thôn Vĩ Dạ” lúc đầu có tên là “Ở đây thôn Vĩ Dạ”, sáng tác năm 1938 in trong tập Thơ Điên (về sau đổi thành “Đau thương”).  + Nhân vật trữ tình bộc lộ tình cảm về bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ bên dòng sông Hương êm đềm, thơ mộng với biết bao yêu thương, khao khát, hi vọng.  + Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ:  ->Trí tưởng tượng phong phú.  -> Nghệ thuật so sánh, nhân hóa, thủ pháp lấy động gợi tĩnh, sử dụng câu hỏi tu từ.  -> Hình ảnh sáng tạo, có sự hòa quyện giữa thực và ảo.  -> Bút pháp của bài thơ có sự hòa điệu tả thực, tượng trưng, lãng mạn, trữ tình.  + Những cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng của người viết  \* Lập dàn ý  - Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu khái quát giá trị của tác phẩm: Vẻ đẹp về nội dung và nghệ thuật của bài thơ “Đây thôn vĩ dạ” (Hàn Mặc Tử)  - Thân bài:  + Giới thiệu về bài thơ (tác giả, hoàn cảnh ra đời của đoạn thơ,...).  + Phân tích, đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ để làm rõ vấn đề của bài viết. Người viết có thể sắp xếp các ý theo trật tự khác nhau (theo bố cục, mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình). Ví dụ, có thể sắp xếp nội dung phân tích, đánh lần lượt từng khổ thơ.  **Khổ 1**: Cảnh vườn thôn Vĩ trong buổi bình minh:  + Sử dụng câu hỏi tu từ “Sao anh không về chơi thôn Vĩ” đặt ở đầu bài thơ vừa như lời trách nhẹ nhàng của cô gái vừa như lời tự trách của Hàn Mặc Tử  + Bức tranh thiên nhiên thôn Vĩ: Điệp từ, nghệ thuật so sánh:        “nắng hàng cau – nắng mới lên”        “Vườn ai mướt quá xanh như ngọc  + Hình ảnh con người: mặt chữ điền – gợi vẻ đẹp phúc hậu, kín đáo về một bức tranh thôn Vĩ tươi đẹp, tràn đầy sức sống, trong trẻo, tinh khiết và phải chăng ẩn sau nó là tiếng nói rạo rực của một tâm hồn yêu đời, khát khao sống.  **Khổ 2**: Khung cảnh trời, mây, sông nước thôn Vĩ trong đêm trăng:   Hai câu đầu: thiên nhiên chia lìa và mang đầy tâm trạng    + sự chia lìa đôi ngả của mây và  gió: *gió theo lối gió mấy đường mây*    + Nghệ thuật nhân hóa diễn tả tâm trạng: dòng nước buồn thiu    + Sự chuyển động nhẹ nhàng của cảnh vật: *hoa bắp lay*  => Mặc cảm chia lìa, nỗi buồn của tác giả   Hai câu sau:    + Hình ảnh thuyền trăng, sông trăng: sáng tạo nghệ thuật độc đáo, biểu tượng của hạnh phúc, của cõi mộng     + *“Kịp*”: bình dị song nó đã hé mở ra cho người đọc về sự cảm nhận và tâm thế sống của tác giả – sống là phải chạy đua với thời gian.  => Hai câu thơ khép lại khổ thơ thứ hai vừa như một sự hoài nghi vừa như một sự mong mỏi, hi vọng của tác giả – khát vọng hòa mình với cuộc đời, với thiên nhiên, với con người.  **Khổ 3**: Tâm sự của nhà thơ  - Điệp từ *“khách đường xa”*  -  Từ ngữ đặc tả sắc trắng:  *Áo em trắng quá nhìn không ra*  - Câu thơ đa nghĩa: *Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*  - Câu hỏi tu từ chứa điệp từ *“ai”: Ai biết tình ai có đậm đà*  => Nhấn mạnh một cách sâu sắc mặc cảm chia li, tâm trạng chưa nhiều uẩn khúc – một nỗi niềm hoài nghi, khắc khoải xót xa trong vô vọng  - Kết bài:  + Khái quát, tổng hợp lại vẻ đẹp nội dung và hình thức của đoạn thơ: thông qua việc sử dụng từ ngữ, hình tượng đặc sắc, bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ là bức tranh miêu tả cảnh đẹp của thôn Vĩ, đồng thời, đó là tiếng lòng của một nhà thơ yêu đời, mong muốn tha thiết gắn bó với cuộc sống.  + Nêu suy nghĩ, đánh giá khái quát và cảm xúc của bản thân về đoạn thơ: Bài thơ hướng mỗi người đến thông điệp: Chan chứa tình quê, tình yêu và tình đời.  **Đề bài 2 (Nhóm 3, 4): Cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên trong bài thơ “Tràng Giang”- Huy Cận.**  Gợi ý  Bước 1: Chuẩn bị  - Đọc kĩ đề bài.  - Xác định yêu cầu đề: bức tranh thiên nhiên trong đoạn thứ nhất bài thơ “Tràng Giang”- Huy Cận.  - Phạm vi dẫn chứng: Đoạn thơ đầu của bài thơ “Tràng Giang”- Huy Cận.  - Đọc kĩ lại bài thơ, tìm thêm tư liệu.  Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý  \*Tìm ý:  - Bài thơ “Tràng Giang”- Huy Cận  sáng tác năm 1939, in trong tập Lửa thiêng là bài thơ tiêu biểu và nổi tiếng nhất của Huy Cận trước Cách mạng tháng Tám được xếp vào hàng kiệt tác.  - Nhân vật trữ tình chất chứa những nỗi buồn thế sự, mênh mang của một cái tôi trữ tình bơ vơ, lạc lõng trước thời cuộc.  - Những đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ:  “Tràng Giang” có nhiều đặc sắc về nghệ thuật:  Thể thơ thất ngôn trang nghiêm, cổ kính, với cách ngắt nhịp quen thuộc tạo nên sự hài hòa.  Thủ pháp tương phản được sử dụng triệt để: hữu hạn/ vô hạn; nhỏ bé/ lớn lao, không/ có…  Sử dụng đa dạng các kiểu từ láy: Láy âm (Tràng Giang, đìu hiu, chót vót…) láy hoàn toàn (điệp điệp, song song, lớp lớp, dợn dợn…)  Linh hoạt các biện pháp tu từ: Hữu hạn/ vô hạn, nhỏ bé/ lớn, không/ có…  \***Lập dàn ý**:  **Mở bài:**  + Giới thiệu về tác giả Huy Cận và bài thơ “Tràng Giang”  + Giới thiệu vấn đề nghị luận: bức tranh thiên nhiên trong đoạn thứ nhất bài thơ “Tràng Giang”- Huy Cận.  **Thân bài:**  Bức tranh thiên nhiên về trời rộng sông dài trong [Tràng giang](https://doctailieu.com/trang-giang-huy-can-c6320)  **\* Khổ 1:** Bức tranh sông nước buồn vắng  - Câu thơ mở đầu đã mở ra một không gian sóng nước mênh mông:  *Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp*  - Trên bức tranh sông nước ấy hiện lên một hình ảnh quen thuộc:  *Con thuyền xuôi mái nước song song*  + Sự xuất hiện của con thuyền trong thơ văn xưa nay thường chỉ sự lênh đênh trôi dạt.  + Ở đây ngoài ý nghĩa ước lệ ấy, con thuyền hiện lên giữa sông nước mênh mang còn gợi ra sự bé nhỏ, đơn độc, lẻ loi.  + Con thuyền ấy lại đang ở trạng thái “xuôi mái”, nghĩa là còn có thêm tính chất thụ động, phó mặc cho dòng nước đẩy đưa…  - Đến câu thơ thứ ba, nhà thơ tiếp tục những nét vẽ về thuyền và nước nhưng lại đặt trong sự chia lìa:  *“Thuyền về nước lại sầu trăm ngả”*  - Giữa dòng tràng giang cổ điển mang phong vị Đường thi, nhà thơ đã thả xuống một hình ảnh “sống sít” của hiện thực (chữ dùng của Xuân Diệu) ở câu cuối cùng:  *Củi một cành khổ lạc mấy dòng*  + Hình ảnh cành củi khô nhỏ bé được tác giả đặt vào một thế tương phản mạnh mẽ, lạc giữa mấy dòng.  -> Hình ảnh cành củi khô nhỏ bé được tác giả đặt vào một thế tương phản mạnh mẽ, lạc giữa mấy dòng nước mênh mang vô tận đã càng nhấn mạnh sự vô định, lạc lõng, bơ vơ hết sức tội nghiệp.  **\* Khổ 2:** Bức tranh cồn bãi hoang vắng  - Trên nền không gian dòng sông dài rộng không cùng và cổ kính lâu đời, nổi bật lên hình ảnh của cồn bãi:  *Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu*  + Từ láy “lơ thơ” được đảo lên đầu câu nhấn mạnh sự thưa thớt, khiến cồn cát vốn đã nhỏ càng trở nên trống trải giữa mênh mang sông nước.  + Từ láy “đìu hiu” gợi ra hình ảnh của ngọn gió lạnh vắng, hiu hắt.  - Nhà thơ không chỉ cảm nhận *Tràng giang* bằng thị giác mà còn cảm nhận bằng thính giác:  *Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều*  + Âm thanh của tiếng chợ chiều dù là dấu hiệu của sự sống con người nhưng lại vào lúc đã vãn, gợi ra sự tàn tạ, chứa chất nỗi buồn.  + Âm thanh ấy lại vẳng đến từ một không gian rất xa, càng trở nên nhỏ nhoi và buồn vắng, gọi cảm giác đây là chốn bị bỏ quên trên trái đất này.  - Đến hai câu thơ cuối, cái nhìn của Huy Cận còn bao quát một phạm vi không gian từ cao đến thấp, từ gần đến xa:  *“Nắng xuống trời lên sâu chót vót*  *Sông dài trời rộng bến cô liêu”*  + Hai cặp tiểu đối “nắng xuống – trời lên”, “sông dài – trời rộng” đã tạo nên một bức tranh không gian ba chiều rất đặc sắc.  + Xuất thần nhất là cụm từ “sâu chót vót”.  => Giữa không gian vũ trụ mênh mang không cùng, nổi bật lên hình ảnh “bến cô liêu” nhỏ bé, lạc lõng đến tội nghiệp.  **\* Khổ 3**: Khung cảnh hoang vắng trên sông: "Lơ thơ cồn nhỏ... bãi vàng"  - "Lơ thơ... đìu hiu": Sự kết hợp các từ láy "lơ thơ, đìu hiu" trong cùng một câu thơ + biện pháp tu từ nhân hóa  => Nhấn mạnh thêm nỗi buồn, cả một khoảng không rộng lớn chỉ còn vài cồn cát thưa thớt, vài ngọn gió hắt hiu khiến cho nỗi buồn càng thêm thấm thía.  - "Đâu tiếng làng xa... chợ chiều": Từ "đâu" được đặt ở đầu câu thơ như sự lắng nghe của Huy Cận giữa không gian cô quạnh hoặc có thể hiểu đó là một câu hỏi bâng khuâng với trời đất,...  => Khung cảnh chợ chiều đã tàn ở làng quê nghèo miền Bắc những năm trước Cách mạng càng khiến lòng người thêm buồn xơ xác  - "Nắng xuống trời lên, sâu chót vót": Phép tiểu đối "nắng xuống, trời lên"  + Sự kết hợp từ ngữ đầy sáng tạo "sâu chót vót" làm cho khung cảnh càng trở nên sâu rộng hơn và trong khung cảnh ấy, sự cô đơn của con người cũng đến cùng cực. - Phép tiểu đối "sông dài trời rộng"  + Cụm từ "bến cô liêu": Tận cùng sự mênh mang của cảnh vật và nỗi cô độc của con người.  - "Bèo dạt... hàng nối hàng": Hình ảnh ẩn dụ gợi lên thân phận của bao kiếp người nổi trôi, lênh đênh, vô định giữa dòng sông cuộc đời rộng lớn.  + Câu hỏi tu từ "về đâu" khắc khoải, da diết đặt ra cho cuộc đời, cho xã hội và chính bản thân người nghệ sĩ  + Từ láy "mênh mông", "lặng lẽ" kết hợp với điệp từ "không", cụm từ "không một chuyến đò ngang, không cầu": Khắc họa rõ nét sự hoang vắng của cảnh vật và sự cô đơn, lạc lõng của con người.  - "Bờ xanh tiếp bãi vàng": Gợi tả khung cảnh mênh mông đến hút tầm mắt, trong khung cảnh ấy, con người hiện lên thật nhỏ bé, cô đơn.  **\* Khổ 4: Bóng chiều và nỗi niềm tâm sự của nhà thơ: "Lớp lớp... nhớ nhà" - Bức tranh hoàng hôn có:**  + Mây và núi "Lớp lớp... núi bạc": Từ "đùn" kết hợp với từ láy "lớp lớp" tạo nên khung cảnh hùng vĩ, bao la.  + Xuất hiện cánh chim nhỏ bé "chim nghiêng cánh nhỏ": Hình ảnh ước lệ tượng trưng quen thuộc của thi ca.  - Đứng trước khung cảnh bao la ấy, nhà thơ trào dâng nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương, nỗi buồn trước thực cảnh đất nước đầy rối ren.  **\* Đánh giá nghệ thuật** - 4 khổ thơ 7 chữ ngắn gọn nhưng sử dụng những nét bút tinh tế, khéo léo cùng bút pháp chấm phá đặc sắc, sự kết hợp hài hòa giữa hiện đại và cổ điển. - Khung cảnh không những thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước tha thiết của nhà thơ mà còn gửi gắm nỗi niềm tâm sự của cả thế hệ trí thức.  **Kết bài:**  + Khái quát, tổng hợp lại vẻ đẹp nội dung và hình thức của đoạn thơ: thông qua việc sử dụng từ ngữ, hình tượng đặc sắc, bài thơ. Như Xuân Diệu đã từng nói*“Tràng giang là bài thơ ca hát non sông đất nước, do đó dọn đường cho lòng yêu Giang sơn Tổ quốc”*.  + Nêu suy nghĩ, đánh giá khái quát và cảm xúc của bản thân về đoạn thơ: Đọc *“Tràng giang”* ta thêm yêu, thêm nhớ đất trời sông núi quê hương Việt Nam. |
| **\* Hướng dẫn HS viết bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Dựa trên dàn ý đã được lập và chỉnh sửa, từng HS ở mỗi nhóm sẽ tiến hành viết bài văn của mình.  - HS yêu cầu HS viết một số đoạn văn theo thời gian quy định trên lớp; gọi báo cáo sản phẩm trước lớp.  - Về nhà, HS viết bài văn hoàn thiện; tiết học sau sẽ tiến hành cho HS đánh giá chéo.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS làm việc cá nhân tại nhà.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  (HS sẽ báo cáo, thảo luận và cùng đánh giá trong tiết trên lớp). | **\*Hướng dẫn HS viết bài**  HS dựa vào dàn ý để viết bài. Khi viết bài, cần lưu ý:  - Bám sát dàn ý, chú trọng phân tích các yếu tố hình thức và tác dụng của chúng trong việc thể hiện nội dung.  - Đưa ra nhận xét, đánh giá riêng của người viết; hành văn có cảm xúc trung thực, không xao chép văn mẫu.  - Chú ý dùng tữ ngữ chính xác, đảm bảo chính tả, ngữ pháp.  - Thân bài nên viết thành nhiều đoạn văn, tương ứng với các ý cần triển khai; kết hợp lí lẽ và dẫn chứng phù hợp. |
| **\*Hướng dẫn HS kiểm tra và chỉnh sửa**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - 02 HS đổi bài cho nhau, đọc và dùng bút màu khác để góp ý cho bạn dựa trên bảng kiểm sau đó, cùng trao đổi về những góp ý của bạn.  - Mỗi HS rút ra những điểm cần chỉnh sửa trong bài viết của mình sau khi được bạn góp ý.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS trao đổi theo cặp đôi để cùng chỉnh sửa cho nhau.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Một vài HS đọc bài viết trước lớp, nêu rõ những ý kiến góp ý của bạn, những điều bản thân thấy hợp lí và cần chỉnh sửa, những gì học được từ bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  - GV khen ngợi sự hợp tác của các nhóm đôi, chất lượng của các góp ý, tinh thần cầu thị trong việc học hỏi lẫn nhau của HS.  - Chọn ngẫu nhiên một bài viết, GV đọc to và góp ý cho bài viết dựa trên bảng kiểm, chú ý nhấn mạnh yêu cầu là không chỉ nêu nội dung và các biện pháp nghệ thuật mà phải phân tích, nhận xét nét đặc sắc của nội dung tác phẩm, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung.  - Nhắc HS chụp hình bài viết hoặc up file đánh máy bài viết của mình lên trang sản phẩm học tập của lớp (Google classroom, Edmodo, Zalo,...) để tất cả HS cùng đọc và nhận xét.  - GV giúp HS rút ra một số kinh nghiệm khi viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình: Chủ đề, những nét đặc sắc nghệ thuật và tác dụng của chúng. | **\*Hướng dẫn HS kiểm tra và chỉnh sửa**  Dựa vào bảng kiểm (phía dưới). |

Bảng kiểm kĩ năng viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệu bài thơ/ đoạn thơ (tên tác phâm, tác giả,...). |  |  |
| Nêu ý kiến nhận xét, đánh giá của bản thân về đoạn thơ/ bài thơ. |  |  |
| **Thân bài** | Giới thiệu ngắn gọn thông tin về bài thơ/ đoạn thơ. |  |  |
| Phân tích được các yếu tố về hình thức nghệ thuật và nội dung của bài thơ/ đoạn thơ để làm rõ ý kiến nhận xét, đánh giá đã nêu. |  |  |
| Có liên hệ, so sánh với tác giả, tác phẩm khác cùng đề tài, chủ đề để nhận xét điểm gặp gỡ, sáng tạo và tác động,... của bài thơ/ đoạn thơ. |  |  |
| Thể hiện được những nhận xét của người viết về khi phân tích. |  |  |
| Có lí lẽ thuyết phục và bằng chứng tin cậy lấy từ tác phẩm. |  |  |
| Có chia thành nhiều đoạn văn tương ứng với các ý cần triển khai. |  |  |
| **Kết bài** | Khái quát, tổng hợp những đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về nội dung của bài thơ/ đoạn thơ. |  |  |
| Nêu được suy nghĩ, đánh giá khái quát và cảm xúc của bản thân về bài thơ/ đoạn thơ. |  |  |
| **Các lỗi còn mắc** | Lỗi về ý: thiếu ý, lặp ý, lạc ý,... |  |  |
| Lỗi về trình bày, dùng từ, chính tả và diễn đạt. |  |  |
| **Đánh giá chung** | - Bài viết đáp ứng yêu cầu đạt mức độ nào?  - Em thấy hứng thú hoặc khó khăn nhất khi thực hiện phần nào trong tiến trình thực hiên viết? | | |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Chỉnh sửa được bài viết của bản thân.

- Sử dụng bảng kiểm để góp ý cho bài viết của bạn.

- Tự lập dàn ý và viết bài cho một đề văn tự chọn.

**b.** **Nội dung**: Chỉnh sửa bài viết của bản thân hay góp ý bài viết cho bạn. Tự thực hành viết bài cho một đề bài khác.

**c. Sản phẩm**: Bài viết đã chỉnh sửa, phần góp ý cho bài viết của bạn; bài viết cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**

- Dựa vào những góp ý của bạn theo nhóm đôi, hãy tự chỉnh sửa bài viết của bản thân.

- Nhận bài viết của một bạn khác trong lớp, đọc, góp ý dựa trên bảng kiểm.

- Tự thực hiện các bước chuẩn bị, tìm ý, lập dàn ý rồi viết bài cho một đề bài khác theo nguyện vọng của cá nhân.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS công bố bài viết trên trang web của lớp hoặc bảng tin HT của lớp.

- Gửi cho bạn những ý kiến góp ý cho bài viết của bạn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**